

## BẢNG SO SÁNH, TÍNH TOÁN ĐỊNH MỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI TUYỂN TRUYỀN LƯU ĐỘNG

(Theo dự thảo sửa đổi Điều 7 Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL)

### 1. Nguồn số liệu sử dụng

STT	Nguồn số liệu	Thông tin sử dụng	Link nguồn
1	Cổng Thông tin điện tử Chính phủ/Báo điện tử Chính phủ - Xây dựng chính sách, pháp luật	Sau sắp xếp cả nước có 3.321 đơn vị hành chính cấp xã tại 34 tỉnh, thành; các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp cấp xã có hiệu lực từ ngày 16/6/2025.	<a href="https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/danh-sach-3321-don-vi-hanh-chinh-cap-xa-tai-34-tinh-thanh-sau-sap-xep-sap-nhap-119250710102358656.htm">https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/danh-sach-3321-don-vi-hanh-chinh-cap-xa-tai-34-tinh-thanh-sau-sap-xep-sap-nhap-119250710102358656.htm</a>
2	Viện Khoa học tổ chức nhà nước và lao động - Bộ Nội vụ	Trước sắp xếp có 63 tỉnh, 696 đơn vị hành chính cấp huyện, 10.035 đơn vị hành chính cấp xã; sau sắp xếp có 34 tỉnh, 3.321 đơn vị cấp xã và không còn cấp huyện.	<a href="https://isol.moha.gov.vn/tin-hoat-dong/diem-tin/viet-nam-thay-doi-the-nao-sau-sap-nhap-tinh-thanh-43746.html">https://isol.moha.gov.vn/tin-hoat-dong/diem-tin/viet-nam-thay-doi-the-nao-sau-sap-nhap-tinh-thanh-43746.html</a>

### 2. Công thức tính toán

Tổng số buổi tối thiểu theo quy định cũ =  $(63 \times 120) + (696 \times 100) = 77.160$  buổi/năm.

Tổng số buổi tối đa theo quy định cũ =  $(63 \times 140) + (696 \times 120) = 92.340$  buổi/năm.

Tổng số buổi tối thiểu theo dự thảo =  $(34 \times 130) + (3321 \times 100) = 336.520$  buổi/năm.

Tổng số buổi tối đa theo dự thảo =  $(34 \times 150) + (3321 \times 120) = 403.620$  buổi/năm.

Chênh lệch tối thiểu =  $336.520 - 77.160 = 259.360$  buổi/năm; **tỷ lệ tăng = 336,13%**.

Chênh lệch tối đa =  $403.620 - 92.340 = 311.280$  buổi/năm; **tỷ lệ tăng = 337,10%**.

### 3. Bảng so sánh, tính toán sử dụng nguồn số liệu tại bảng 1

STT	Nội dung so sánh	Theo quy định cũ trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Tổng số buổi theo quy định cũ	Theo dự thảo sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Tổng số buổi theo dự thảo	So sánh, đánh giá
1	Cấp tỉnh	$63 \text{ tỉnh} \times 120\text{-}140$ buổi/năm.	7.560-8.820 buổi/năm	$34 \text{ tỉnh} \times 130\text{-}150$ buổi/năm.	4.420-5.100 buổi/năm	Giảm 3.140-3.720 buổi/năm, tương ứng giảm 41,53%-42,18%.

STT	Nội dung so sánh	Theo quy định cũ trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Tổng số buổi theo quy định cũ	Theo dự thảo sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Tổng số buổi theo dự thảo	So sánh, đánh giá
2	Cấp huyện theo quy định cũ/cấp xã theo dự thảo	696 đơn vị cấp huyện × 100-120 buổi/năm.	69.600-83.520 buổi/năm	3321 đơn vị cấp xã × 100-120 buổi/năm.	332.100-398.520 buổi/năm	Tăng 262.500-315.000 buổi/năm, tương ứng tăng 377,16%-377,16%..
3	Tổng số buổi tối thiểu trên cả nước	63 tỉnh × 120 + 696 cấp huyện × 100.	77.160 buổi/năm	34 tỉnh × 130 + 3321 cấp xã × 100.	336.520 buổi/năm	<b>Tăng 259.360 buổi/năm</b> , tương ứng tăng 336,13%..
4	Tổng số buổi tối đa trên cả nước	63 tỉnh × 140 + 696 cấp huyện × 120.	92.340 buổi/năm	34 tỉnh × 150 + 3321 cấp xã × 120.	403.620 buổi/năm	<b>Tăng 311.280 buổi/năm</b> , tương ứng tăng 337,10%.
5	Kết luận	Trước sắp xếp: 63 tỉnh, 696 cấp huyện, 10035 cấp xã; việc tính theo Thông tư cũ chỉ tính đội cấp tỉnh và cấp huyện.	77.160-92.340 buổi/năm	Sau sắp xếp: 34 tỉnh, không còn cấp huyện, 3321 cấp xã; dự thảo tính đội cấp tỉnh và cấp xã.	336.520-403.620 buổi/năm	<b>Tổng số buổi hoạt động trên phạm vi cả nước theo dự thảo tăng so với quy định cũ là 259.360-311.280 buổi/năm, tương ứng tăng 336,13%-337,10%..</b>